

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 12 /2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Phần I: DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
I	Lĩnh vực đường bộ
1	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
2	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
3	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
4	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác
5	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác
6	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác
7	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác
8	Cấp mới giấy phép lái xe
9	Đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng
10	Cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ
II	Lĩnh vực đường thủy nội địa
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa
2	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu
3	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa
4	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa
5	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa
6	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa
7	Thiết lập khu neo đậu
8	Công bố hoạt động khu neo đậu

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
9	Công bố đóng khu neo đậu
10	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa
11	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa
12	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính
13	Công bố hoạt động bến thủy nội địa
14	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính
15	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa
16	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
17	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương
18	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng
19	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng
20	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa
21	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa
22	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa
23	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông
24	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa
25	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa
26	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn
III	Lĩnh vực đăng kiểm
1	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo
2	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa
3	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
4	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng

Phần II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ:

1. Đổi giấy phép lái xe do Ngành giao thông vận tải cấp

- Mã số TTHC: 1.002809.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; - Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau: + Người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; + Người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn. - Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).	08	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe
Bước 2	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	04	

Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.	20	
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	
Bước 6	Phòng QLVT-PTNL	Chuyên viên	Chuyển trả kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kết thúc quy trình và trả kết quả	04	Giấy phép lái xe

2. Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

- Mã số TTHC: 1.002804.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người	08	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe

			lái. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; - Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký; - Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3. - Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.		
Bước 2	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	04	
Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.	20	
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	

Bước 6	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Chuyên viên	Chuyên viên Phòng chuyên môn chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kết thúc quy trình và trả kết quả	04	Giấy phép lái xe

3. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

- Mã số TTHC: 1.002801.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái. Thành phần hồ sơ: - Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995: + Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công	08	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe

			dân; + Hồ sơ gốc (nếu có); - Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995: + Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; + Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân. - Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp cho học viên hệ dân sự các trường công an nhân dân trước ngày 31 tháng 7 năm 2020 + Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; + Bản sao Quyết định công nhận tốt nghiệp của các Trường, Học viện trong Công an nhân dân. + Hồ sơ gốc do ngành Công an cấp, gồm: Đơn đề nghị sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác; Giấy chứng nhận sức khỏe của người lái xe; Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái		
--	--	--	--	--	--

			xe; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.		
Bước 2	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	04	.
Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.	20	
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	
Bước 6	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Chuyên viên	Chuyên viên Phòng chuyên môn chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kết thúc quy trình và trả kết quả	04	Giấy phép lái xe

4. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

- Mã số TTHC: 2.001921.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 56 giờ làm việc (7 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành	Chuyên viên tiếp nhận và	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí;	02	

	chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	tra kết quả	Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB; - Bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; - Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại các điểm a và b khoản này phải có thông tin về khoảng cách		Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB
--	----------------------------------	-------------	--	--	---

			theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; - Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại các điểm a và b khoản này phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	50	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn bản
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Văn bản chấp thuận

5. Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

- Mã số TTHC: 2.001963.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 56 giờ làm việc (7 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB; - Bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công	02	Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB

			trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; - Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại các điểm a và b khoản này phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; - Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại các điểm a và b khoản này phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	50	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn bản
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Văn bản chấp thuận

6. Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

- Mã số TTHC: 2.001915.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu	02	Đơn đề nghị
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	

	phòng Sở				
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Văn bản chấp thuận

7. Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

- Mã số TTHC: 2.001919.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 56 giờ làm việc (7 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này; - 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định tại các điểm b, c, d khoản 4	02	Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB

			Điều 13; biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	50	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Giấy phép thi công

8. Cấp mới giấy phép lái xe

- Mã số TTHC: 1.002835.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: Không quá 80 giờ (10 ngày làm việc), kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Cơ sở đào tạo lái	Cá nhân được	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí, đào		- Đơn đề nghị

	xe	cơ sở đào tạo phân công nhiệm vụ	tạo học viên. a) Thành phần hồ sơ: * Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu: - Hồ sơ do người học lái xe nộp: + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định. * Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F: - Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp: + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người		học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe - Mẫu bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn (Đối với người học nâng hạng GPLX)
--	----	--	---	--	--

			Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; + Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật; + Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch).		
Bước 2	Cơ sở đào tạo lái xe	Cá nhân được cơ sở đào tạo phân công nhiệm vụ	- Gửi báo cáo, hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch về Phòng quản lý Vận Tải-PTNL. * Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu: + Hồ sơ của người học lái xe; + Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C; * Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F: + Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe; + Chứng chỉ đào tạo nâng hạng; + Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.		

Bước 3	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Chuyên viên	- Tiếp nhận báo cáo, kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch theo quy định. - Trình giám đốc sở ban hành Quyết định tổ chức kỳ sát hạch; thành lập Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch và danh sách thí sinh dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe các hạng.		
Bước 4	Trung tâm sát hạch	Cá nhân được trung tâm sát hạch phân công nhiệm vụ	- Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm theo quy định để thực hiện các kỳ sát hạch - Học viên tham dự kỳ sát hạch và đạt kết quả sát hạch theo yêu cầu.		
Bước 5	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Chuyên viên	- Kiểm tra đối chiếu danh hồ sơ học viên đạt kết quả sát hạch. - Trình giám đốc sở ban hành Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch. - Xác thực dữ liệu lên hệ thống GPLX trung ương.	24	
Bước 6	Sở giao thông vận tải	Lãnh đạo sở	- Ký điện tử GPLX qua hệ thống.	16	
Bước 8	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Lãnh đạo phòng	- Ký bảng kê GPLX.	16	
Bước 9	Phòng Quản lý Vận tải – PTNL	Chuyên viên	- In giấy phép lái xe	16	
Bước 10	Phòng Quản lý Vận tải - PTNL	Chuyên viên	Kết thúc quy trình và trả kết quả	08	Giấy phép lái xe

9. Đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng

- Mã số TTHC: 2.000769.000.00.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trường Trung cấp GTVT Nam Định	Nhân viên tiếp nhận	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân và thu phí, lệ phí. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Đào tạo Thành phần hồ sơ: + Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (theo mẫu quy định); + Bản photocopy giấy chứng minh nhận dân hoặc hộ chiếu; + 03 ảnh màu kích thước 2x3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu Giấy chứng minh nhận dân..	08	
Bước 2	Phòng Đào tạo	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	12	
Bước 3		Nhân viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Trưởng phòng	Kiểm tra, ký nháy trình Lãnh đạo Trường		
Bước 5	Lãnh đạo Trường	Hiệu trưởng	Ký Chứng chỉ	04	
Bước 6	Phòng TCHC, Văn thư Nhà	Văn thư	Văn thư Nhà trường đóng dấu, trả kết quả cho Nhân viên tiếp nhận		

	trường				
Bước 7	Trường Trung cấp GTVT Nam Định	Nhân viên tiếp dân	- Kết thúc quy trình và trả kết quả.		Chứng chỉ

10. Cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

- **Mã số TTHC:** 1.001970.000.00.00.H40

- **Tổng thời gian thực hiện:** Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cấp Chứng chỉ cho người học.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trường Trung cấp GTVT Nam Định	Nhân viên tiếp nhận	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân và thu phí, lệ phí. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Đào tạo - Hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại (01 bộ), bao gồm; + Đơn đề nghị học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (theo mẫu quy định). + Bản photocopy giấy chứng minh nhận dân hoặc hộ chiếu. + 03 ảnh màu kích thước 2x3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu chứng minh nhận dân.		
Bước 2	Phòng Đào tạo	Trưởng	Phân công xử lý hồ sơ		

		phòng			
Bước 3		Nhân viên	- Tiếp nhận báo cáo, kiểm tra hồ sơ và điều kiện học viên theo quy định. - Trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Trường báo cáo Sở Giao thông vận tải để tổ chức mở lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ - Tổ chức học, kiểm tra học viên tham dự và đạt kết quả.		
Bước 4	Phòng Đào tạo	Nhân viên	Kiểm tra, soát xét trình Lãnh đạo phòng	24	
Bước 5	Phòng Đào tạo	Trưởng phòng	Kiểm tra, ký nháy trình Lãnh đạo Trường	08	
Bước 6	Lãnh đạo Trường	Hiệu trưởng	Ký Chứng chỉ	04	
Bước 7	Phòng TCHC, Văn thư Nhà trường	Văn thư	Văn thư Nhà trường đóng dấu, trả kết quả cho Nhân viên tiếp nhận	04	
Bước 8	Trường Trung cấp GTVT Nam Định	Nhân viên	Kết thúc quy trình và trả kết quả.		Chứng chỉ

II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa:

- Mã số TTHC: 1.009442.000.00.00.H40
- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ (5 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
----------------	------------------	-----------------	--------------------	---------------------	------------------

				(giờ)	
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Hồ sơ thiết kế sơ bộ luồng đường thủy nội địa.	02	Đơn đề nghị theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa.
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5		Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN	02	Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa.

	phòng Sở		tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

2. Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

- Mã số TTHC: 1.009443.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị theo mẫu	02	Đơn đề nghị về việc đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu
Bước 2	Phòng Quản lý KCHTGT	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		

Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc phụ trách	Ký duyệt		Văn bản chấp thuận đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT & HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	04	

3. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009444.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa; - Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy	02	Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

			nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng.		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHTGT	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc phụ trách	Ký duyệt		Văn bản gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	04	

4. Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009445.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ	02	

	tỉnh		nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liền kề.		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		Văn bản thỏa thuận.
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

5. Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009446.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu; - Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa; - Bản vẽ hoàn công của bến thủy nội địa; - Bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa; - Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện.	02	Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		Quyết định công bố
Bước 6	Phòng	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho	02	

	QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở		Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh.		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

6. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009447.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTD N tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của chủ cảng, bến thủy nội địa.	02	Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của chủ cảng, bến thủy nội địa
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	
Bước 3	giao	Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn bản

Bước 4	thông	Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		Quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN N tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

7. Thiết lập khu neo đậu

Mã số TTHC: 1.009448.000.00.00.H40

Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu theo mẫu; - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ	02	Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu

			quan có thẩm quyền; - Bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu: phải thể hiện phạm vi khu neo đậu, cao trình đáy, vị trí luồng, công trình liên kề (nếu có) trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2000.		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	Văn bản thỏa thuận khu neo đậu
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả		

8. Công bố hoạt động khu neo đậu

- Mã số TTHC: 1.009449.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
----------------	------------------	-----------------	--------------------	---------------------	------------------

				(giờ)	
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu theo mẫu; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; - Bình đồ khu vực neo đậu; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu dùng phao neo); - Biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại.	02	Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	Quyết định công bố hoạt động khu neo đậu
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh		

Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	
--------	---	--	--	----	--

9. Công bố đóng khu neo đậu

- Mã số TTHC: 1.009450.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị theo mẫu; - Biên bản hoàn thành thu hồi báo hiệu, thiết bị neo đậu; biên bản hoàn thành rà quét vật chướng ngại trong vùng nước khu neo đậu.	02	Đơn đề nghị đóng khu neo đậu
Bước 2	Phòng Quản lý	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	
Bước 3	KCHT giao	Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn

Bước 4	thông	Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		bản
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		Quyết định công bố đóng khu neo đậu
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

10. Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009451.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ (5 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao	02	Đơn đề nghị theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021

			thông. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu theo mẫu. - Sơ đồ dự kiến vị trí báo hiệu.		của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	Văn bản thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả		

11. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009452.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ	Chuyên viên	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn	02	

	hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	tiếp nhận và trả kết quả	trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).		Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu quy định.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

12. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

- Mã số TTHC: 1.009453.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.	02	Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Tiếp nhận hồ sơ, phân công kiểm tra, xử lý	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công,		

	phòng Sở		XTĐT&HTDN tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT &HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

13. Công bố hoạt động bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009454.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư	02	Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu.

			xây dựng; - Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao; - Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy có dự án đầu tư xây dựng; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Tiếp nhận hồ sơ, phân công kiểm tra, xử lý	34	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn bản
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công,	02	

	phòng Sở		XTĐT&HTDN tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT &HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

14. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

- Mã số TTHC: 1.009455.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ sử dụng đất để xây dựng đối với bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao có chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện	02	Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa

			phải đăng kiểm(nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Tiếp nhận hồ sơ, phân công kiểm tra, xử lý	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT &HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả		

15. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009456.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT &HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ	02	Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo

			nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; - Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng); - Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; - Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước		mẫu.
--	--	--	---	--	------

			ngoài); - Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Tiếp nhận hồ sơ, phân công kiểm tra, xử lý	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT &HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả		

16. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

- Mã số TTHC: 1.009458.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
----------------	------------------	-----------------	--------------------	---------------------------	------------------

Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông Vận tải	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Hồ sơ chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Văn bản (nêu rõ lý do) gửi Bộ Giao thông vận tải; - Hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.	02	Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Tiếp nhận hồ sơ, phân công kiểm tra, xử lý	34	Dự thảo Văn bản
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt	02	Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh		
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả		

17. Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương

- Mã số TTHC: 1.009459.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 80 giờ (10 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa theo mẫu. - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công công trình luồng, hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa đối với luồng có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng được cải tạo, nâng cấp; - Bình đồ hiện trạng luồng đề nghị công bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có trên luồng đối với luồng không có dự án đầu tư xây dựng.	02	Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	36	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ

Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		Tờ trình kèm Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Bộ phận Văn thư		- Cấp số, đóng dấu Tờ trình, lưu hồ sơ; - Trả kết quả cho phòng chuyên môn		
Bước 7	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Chuyên viên	Lưu, gửi Tờ trình cho UBND tỉnh		
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Giao thông, CN, XD (VP5)	Phòng Giao thông, CN, XD (VP5) thụ lý HS, trình lãnh đạo Văn phòng UBND phụ trách xem xét, phê duyệt; Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách ra Quyết định. Văn thư cấp số, đóng dấu; gửi kết quả giải quyết TTHC cho Sở Giao thông Vận tải	40	- dự thảo Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa
Bước 9	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT &HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Kết quả: Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa

18. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng.

- Mã số TTHC: 1.009460.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 160 giờ (20 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
----------------	------------------	-----------------	--------------------	---------------------------	------------------

Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu. - Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập	02	Đơn đề nghị theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	76	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn bản Báo cáo UBND tỉnh
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		Tờ trình kèm Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Bộ phận Văn thư		- Cấp số, đóng dấu Tờ trình, lưu hồ sơ; - Trả kết quả cho phòng chuyên môn		Tờ trình kèm Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh
Bước 7	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Chuyên viên	Lưu, gửi Tờ trình cho UBND tỉnh		Tờ trình kèm Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh
Bước 8	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Giao thông, CN,	Phòng Giao thông, CN, XD (VP5) thụ lý HS, trình lãnh đạo Văn phòng UBND phụ trách xem xét, phê duyệt;	80	- dự thảo Quyết định công bố đóng luồng

		XD (VP5)	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách ra Quyết định. Văn thư cấp số, đóng dấu; gửi kết quả giải quyết TTHC cho Sở Giao thông Vận tải		
Bước 9	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Kết quả: Quyết định công bố đóng luồng.

19. Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng

- Mã số TTHC: 1.009461.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 giờ (03 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị công bố thông báo luồng theo mẫu	02	Đơn đề nghị theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	18	

Bước 3	thông	Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Thông báo luồng đường thủy nội địa.
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		Thông báo luồng đường thủy nội địa.
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		Thông báo luồng đường thủy nội địa.
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Kết quả: Thông báo luồng đường thủy nội địa.

20. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009462.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm	Chuyên viên	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả	02	

	phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	tiếp nhận và trả kết quả	cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu quy định; - Hồ sơ dự án; - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất, các công trình liên kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng tối thiểu từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1000.		Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu quy định.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn bản
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội

Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	địa.
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

21. Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa.

- Mã số TTHC: 1.009463.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình theo mẫu; - Bản vẽ mặt cắt công trình thể hiện trên mặt cắt ngang	02	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu quy định.

			sông. - Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liên kề (nếu có) và các tài liệu sau: + Đối với cầu vĩnh cửu, cầu tạm: số liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tĩnh không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông, kênh; + Đối với cầu quay, cầu cát, cầu phao, cầu nâng hạ, công trình thủy điện kết hợp giao thông: số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tĩnh không, chiều dài, độ sâu ngưỡng âu); phương án và công nghệ đóng, mở; bản vẽ thiết kế vị trí, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện neo đậu khi chờ đợi qua công trình; + Đối với đường ống, đường dây, công trình vượt qua luồng trên không: bản vẽ, các số liệu về chiều cao tĩnh không, thể hiện điểm cao nhất của đường ống, đường dây (điểm thấp nhất của đường dây điện, tính cả hành lang an toàn lưới điện), công trình vượt qua luồng; + Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao trình đáy thiết kế luồng, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa; + Đối với công trình đập, thủy điện, thủy lợi: bình đồ và bản vẽ khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khu vực chuyển tải tại thượng lưu và hạ lưu công trình; phương án bốc xếp, chuyển tải;		
--	--	--	---	--	--

			+ Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình phong điện, nhiệt điện; bến phà, kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng; công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước của cảng. * Đối với các hoạt động : Hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đặng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề, hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu; - Bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình liên quan ở khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; - Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ gốc để xác định phạm vi, nạo vét, khai thác tài nguyên, khoáng sản (đối với hoạt động nạo vét cải tạo vịnh nước cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyòn dựng vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; khai thác tài nguyên, khoáng sản).		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn bản
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ	Ký duyệt		Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây

		trách			dụng cảng thủy nội địa.
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	

22. Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009464.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ (5 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công). - Phương án đảm bảo đảm an toàn giao thông được phê duyệt.	02	Theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa. Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh.	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Kết quả: Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

23. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông

- Mã số TTHC: 1.009465.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ (5 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành	Chuyên viên tiếp nhận và	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức	02	

	chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	trả kết quả	Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu; - Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động; - Phương án bảo đảm an toàn giao thông; - Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động.		Đơn đề nghị theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông. Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Kết quả: Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.

	tỉnh				
--	------	--	--	--	--

24. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.003658.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu; - Hồ sơ sau đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa: + Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy có dự án đầu tư xây dựng;	02	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa

			+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm cầu bến hoặc bến phao). - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ bến thủy nội địa).		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	
Bước 7	Trung tâm	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết	02	Quyết định công bố

	phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	tiếp nhận và trả kết quả	thúc quy trình; - Trả kết quả		lại hoạt động bến thủy nội địa
--	---	--------------------------	----------------------------------	--	--------------------------------

25. Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.004242.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) chuyển Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Hồ sơ sau đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa: + Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu	02	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

			đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng); + Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34	
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Dự thảo Văn
Bước 4		Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở		
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt		
Bước 6	Phòng QLKCHTGT, Văn thư Văn	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02	

	phòng Sở				
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	02	Quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

26. Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

- **Mã số TTHC:** 1.003168.000.00.00.H40

- **Tổng thời gian thực hiện:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Các cơ sở đào tạo	Cán bộ tiếp nhận	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí, đào tạo học viên. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị theo mẫu; - 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng; - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;	8	Đơn Đề nghị dự học, thi, kiểm tra cấp GCNKNCM

			- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định.		
Bước 2	Cơ sở đào tạo lái xe	Các cơ sở đào tạo	Gửi báo cáo, hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch về Văn phòng Sở	16	

III. Lĩnh vực đăng kiểm:

1. Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo

- Mã số TTHC: 1.005018.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt yêu cầu.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm đăng kiểm phương tiện	Đăng kiểm viên	Kiểm tra sự phù hợp về trách nhiệm thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo. - Kiểm tra nội dung cải tạo xe cơ giới và đối chiếu với	02	

	giao thông Nam Định		các quy định cải tạo xe cơ giới tại Điều 4 thông tư 85/2014/TT-BGTVT. - Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo quy định tại khoản 7 Điều 10 thông tư 85/2014/TT-BGTVT. - Kiểm tra và đối chiếu thông số kỹ thuật xe cơ giới cải tạo với cơ sở dữ liệu của Chương trình quản lý kiểm định. - Kiểm tra các giấy tờ theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định thiết kế và các giấy tờ khác như: Giấy chứng nhận đối với các thiết bị đặc biệt, thiết bị chuyên dùng theo quy định; Giấy tờ nguồn gốc của động cơ; xuất xứ của vật tư, phụ tùng, vật liệu sử dụng trong cải tạo.		
Bước 2	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	- Kiểm tra nhận dạng tổng quát: nhãn hiệu – số loại; biên số đăng ký, số khung, số động cơ, kiểu loại xe. - Kiểm tra sự phù hợp về nội dung cải tạo của xe cơ giới so với hồ sơ thiết kế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định liên quan khác. - Kiểm tra vị trí, lắp đặt các tổng thành, hệ thống, chi tiết liên quan đến cải tạo. - Kiểm tra số lượng, chất lượng các mối ghép, chi tiết lắp ghép, bắt chặt theo hồ sơ thiết kế. - Kiểm tra an kỹ thuật, bảo vệ môi trường và sự làm việc của các hệ thống, tổng thành; các thiết bị đặc biệt, chuyên dùng sau cải tạo theo quy định. - Kiểm tra các nội dung liên quan khác.	05	

Bước 3	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên, Lãnh đạo	- Lập và in Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo (nội dung Biên bản không cần thể hiện các nội dung không kiểm tra như: Thẻ tích làm việc, công suất động cơ). - Nếu kết quả nghiệm thu đạt thì in và cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho tổ chức, cá nhân.	01	
--------	---	--------------------------	---	----	--

2. Cấp giấy Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.001284.000.00.00.H40

2.1. Đối với phương tiện đang khai thác

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (08 giờ làm việc) đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70km và 02 ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Tiếp nhận yêu cầu kiểm tra: 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức khác đến đơn vị đăng kiểm, hồ sơ bao gồm: - Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục V của Thông tư 48/2015/TT-BGTVT (trừ trường hợp đề nghị kiểm tra bằng hình thức đề nghị trực tiếp, gọi điện thoại)	01	Phiếu kiểm soát yêu cầu kiểm tra mẫu 12/HD03-01-1

			- Hồ sơ kỹ thuật của phương tiện. Hồ sơ kỹ thuật phương tiện quy định như sau: Đối với kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác thì trình bản gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường PTTNĐ đã được cấp khi thực hiện kiểm tra phương tiện 2. Nhân viên nghiệp vụ tiếp nhận yêu cầu kiểm tra từ khách hàng, nhập tiếp nhận yêu cầu kiểm tra vào phần mềm quản lý đăng kiểm PTTNĐ, trình lãnh đạo xem xét, ghi vào phần I của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra, nếu lãnh đạo đơn vị không chấp nhận thực hiện thì trả lại khách hàng		
Bước 2	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Lãnh đạo đơn vị	Xem xét yêu cầu kiểm tra - Lãnh đạo đơn vị tiến hành xem xét các điều kiện có liên quan đến việc thực hiện yêu cầu kiểm tra. Nếu yêu cầu kiểm tra chưa rõ ràng hoặc tài liệu khách hàng đáp ứng chưa đầy đủ thì phải thỏa thuận với khách hàng để bổ sung - Nếu yêu cầu kiểm tra được chấp nhận Lãnh đạo đơn vị điền vào các mục tương ứng tại phần II của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra mẫu 12/HD03-01-1, vào phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ phân công công việc cho đăng kiểm viên, chuyển nhân viên nghiệp vụ	1	Phiếu kiểm soát yêu cầu kiểm tra mẫu 12/HD03-01-1
Bước 3	Trung tâm đăng kiểm	Nhân viên nghiệp vụ	Ấn định số nhận dạng công việc Sau khi yêu cầu kiểm tra được chấp nhận, nhân viên	0,5	Sổ tiếp nhận yêu cầu kiểm tra mẫu

	phương tiện giao thông Nam Định		nghiệp vụ ấn định số nhận dạng công việc, ghi nhận yêu cầu kiểm tra vào sổ tiếp nhận yêu cầu kiểm tra		11/HD03-01-1
Bước 4	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	Thực hiện yêu cầu kiểm tra - Đăng kiểm viên được phân công, căn cứ yêu cầu kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đáp ứng công việc như chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật phương tiện, danh mục kiểm tra, biên bản kiểm tra hiện trường SA-07, khối lượng công việc cần thiết cho loại hình kiểm tra, phương tiện phục vụ cho việc thực hiện yêu cầu kiểm tra - Khi thực hiện kiểm tra hiện trường, đăng kiểm viên lập biên bản kiểm tra mẫu SA-07 theo nội dung công việc - Khi hoàn thành công việc kiểm tra đăng kiểm viên nhập liệu kiểm tra vào phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ - Khi hoàn thành nhập liệu trình lãnh đạo đơn vị soát xét	2	
Bước 5	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Lãnh đạo đơn vị	Soát xét dữ liệu - Lãnh đạo đơn vị xem xét lại toàn bộ dữ liệu của PT đã được nhập - Nếu có sai sót trả lại ĐKV để sửa chữa - Nếu không sai sót, cho phép in GCN thì hoàn thành soát xét	0,5	.
Bước 6	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Bàn giao phôi GCN và tem kiểm định Nhân viên nghiệp vụ cấp phôi GCN, tem kiểm định cho ĐKV theo số công việc	0,5	

Bước 7	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	In GCN trên phôi - Đăng kiểm viên thực hiện in GCN ATKTK và BVMT; tem kiểm định lên phôi - Thực hiện tính phí thực hiện kiểm tra cho PT - Điền đầy đủ thông tin vào mục III phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra và trình lãnh đạo duyệt - Xác nhận đã in xong vào phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ	1	Tính phí kiểm định theo Thông tư 237/2016/TT-BTC
Bước 8	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Cập nhật thông tin thanh toán Đánh dấu chủ phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán hay chưa, ghi nhận thêm thông tin chứng từ, ngày chứng từ liên quan (nếu có)	0,5	
Bước 9	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Lãnh đạo đơn vị	Duyệt trả hồ sơ - Lãnh đạo đơn vị soát xét hồ sơ đăng kiểm do đăng kiểm viên lập, nếu có sai sót phải yêu cầu ĐKV khắc phục sai sót, khi ĐKV thực hiện đạt yêu cầu, lãnh đạo đơn vị ký tên vào các giấy tờ đó và ghi kết quả kiểm soát, ghi ngày tháng, ký tên vào phần IV của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra - Xác nhận duyệt trả hồ sơ cho đơn vị trên phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ - Toàn bộ dữ liệu của PT được đưa lên TƯ và đưa ra ngoài website phục vụ tra cứu.	0,5	

Bước 10	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Kết thúc công việc - Văn thư ghi ngày hoàn thành kiểm tra, nơi cấp phát, file lưu hồ sơ tại phần V của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra, vào sổ cấp phát giấy tờ đăng kiểm tàu sông theo mẫu 13/HD-03-01-1 - Cấp phát giấy tờ cho khách hàng - Lưu trữ hồ sơ tại đơn vị theo quy định - Xác nhận kết thúc công việc trên phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ	0,5	
---------	---	---------------------	---	-----	--

2.2. Đối với phương tiện đóng mới, hoán cải, phục hồi hoặc phương tiện đã đóng mà không có sự giám sát của đăng kiểm

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70km và 02 ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Tiếp nhận yêu cầu kiểm tra: 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức khác đến đơn vị đăng kiểm, hồ sơ bao gồm: - Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục V của Thông tư 48/2015/TT-BGTVT (trừ trường hợp đề nghị kiểm tra bằng hình thức đề nghị trực tiếp, gọi điện thoại) - Hồ sơ kỹ thuật của phương tiện. Hồ sơ kỹ thuật phương tiện	1	Phiếu kiểm soát yêu cầu kiểm tra mẫu 12/HD03-01-1

			quy định như sau: Đối với kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, phục hồi hoặc phương tiện đã đóng mà không có sự giám sát của đăng kiểm thì trình bản gốc hồ sơ thiết kế đã được thẩm định 2. Nhân viên nghiệp vụ tiếp nhận yêu cầu kiểm tra từ khách hàng, nhập tiếp nhận yêu cầu kiểm tra vào phần mềm quản lý đăng kiểm PTTNĐ, trình lãnh đạo xem xét, ghi vào phần I của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra, nếu lãnh đạo đơn vị không chấp nhận thực hiện thì trả lại khách hàng		
Bước 2	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Lãnh đạo đơn vị	Xem xét yêu cầu kiểm tra - Lãnh đạo đơn vị tiến hành xem xét các điều kiện có liên quan đến việc thực hiện yêu cầu kiểm tra. Nếu yêu cầu kiểm tra chưa rõ ràng hoặc tài liệu khách hàng đáp ứng chưa đầy đủ thì phải thỏa thuận với khách hàng để bổ sung - Nếu yêu cầu kiểm tra được chấp nhận Lãnh đạo đơn vị điền vào các mục tương ứng tại phần II của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra mẫu 12/HD03-01-1, vào phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ phân công công việc cho đăng kiểm viên, chuyển nhân viên nghiệp vụ	1	Phiếu kiểm soát yêu cầu kiểm tra mẫu 12/HD03-01-1
Bước 3	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Cấp số đăng kiểm, số kiểm soát - Đối với phương tiện đóng mới hoặc phương tiện đã đóng mà không có sự giám sát của đăng kiểm Sau khi lãnh đạo phê duyệt việc thực hiện công việc, Nhân viên nghiệp vụ thực hiện cấp số kiểm soát và số đăng kiểm cho PT(nếu đơn vị kiểm tra là đơn vị quản lý PT) hoặc gửi yêu	0,5	Sổ tiếp nhận yêu cầu kiểm tra mẫu 11/HD03-01-1

			cầu xin cấp số đăng kiểm từ xa (nếu đơn vị thực hiện kiểm tra không phải là đơn vị quản lý PT). Trong trường hợp xin cấp số đăng kiểm từ xa: sau khi đơn vị quản lý cấp số đăng kiểm cho PT thì NVPV thực hiện gắn số đăng kiểm cho PT trên phần mềm - Ghi nhận yêu cầu kiểm tra vào sổ tiếp nhận yêu cầu kiểm tra		
Bước 4	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	Thực hiện yêu cầu kiểm tra - Đăng kiểm viên được phân công, căn cứ yêu cầu kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đáp ứng công việc như chuẩn bị hồ sơ thiết kế của phương tiện, danh mục kiểm tra, biên bản kiểm tra hiện trường SA-07, khối lượng công việc cần thiết cho loại hình kiểm tra, phương tiện phục vụ cho việc thực hiện yêu cầu kiểm tra - Khi thực hiện kiểm tra hiện trường, đăng kiểm viên lập biên bản kiểm tra mẫu SA-07 theo nội dung công việc - Khi hoàn thành công việc kiểm tra đăng kiểm viên nhập liệu kiểm tra vào phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTND - Khi hoàn thành nhập liệu trình lãnh đạo đơn vị soát xét	2	
Bước 5	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Lãnh đạo đơn vị	Soát xét dữ liệu - Lãnh đạo đơn vị xem xét lại toàn bộ dữ liệu của PT đã được nhập - Nếu có sai sót trả lại ĐKV để sửa chữa - Nếu không sai sót, cho phép in GCN thì hoàn thành soát xét	0,5	
Bước 6	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Bàn giao phôi GCN và tem kiểm định Nhân viên nghiệp vụ cấp phôi GCN, tem kiểm định cho ĐKV theo số công việc	0,5	

Bước 7	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	In GCN trên phôi - Đăng kiểm viên thực hiện in GCN ATKTK và BVMT; tem kiểm định lên phôi - Thực hiện tính phí thực hiện kiểm tra cho PT - Điền đầy đủ thông tin vào mục III phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra và trình lãnh đạo duyệt - Xác nhận đã in xong vào phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ	1	Tính phí kiểm định theo Thông tư 237/2016/TT-BTC
Bước 8	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	Cập nhật thông tin thanh toán - Đánh dấu chủ phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán hay chưa, ghi nhận thêm thông tin chứng từ, ngày chứng từ liên quan (nếu có)	0,5	
Bước 9	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Lãnh đạo đơn vị	Duyệt trả hồ sơ - Lãnh đạo đơn vị soát xét hồ sơ đăng kiểm do đăng kiểm viên lập, nếu có sai sót phải yêu cầu ĐKV khắc phục sai sót, khi ĐKV thực hiện đạt yêu cầu, lãnh đạo đơn vị ký tên vào các giấy tờ đó và ghi kết quả kiểm soát, ghi ngày tháng, ký tên vào phần IV của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm tra - Xác nhận duyệt trả hồ sơ cho đơn vị trên phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ - Toàn bộ dữ liệu của PT được đưa lên TU' và đưa ra ngoài website phục vụ tra cứu	0,5	
Bước 10	Trung tâm đăng kiểm phương tiện	Nhân viên nghiệp vụ	Kết thúc công việc - Văn thư ghi ngày hoàn thành kiểm tra, nơi cấp phát, file lưu hồ sơ tại phần V của phiếu kiểm soát thực hiện yêu cầu kiểm	0,5	

	giao thông Nam Định		tra, vào sổ cấp phát giấy tờ đăng kiểm tàu sông theo mẫu 13/HD-03-01-1 - Cấp phát giấy tờ cho khách hàng - Lưu trữ hồ sơ tại đơn vị theo quy định - Xác nhận kết thúc công việc trên phần mềm Quản lý đăng kiểm PTTNĐ		
--	------------------------	--	--	--	--

3. Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

- Mã số TTHC: 1.001261.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: trong ngày làm việc.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	- Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của các loại giấy tờ; kiểm tra, đối chiếu với cơ sở dữ liệu trên Chương trình QLKD, trên máy chủ của Cục ĐKVN thông qua trang Web, Chương trình Tra cứu từ xa hoặc dữ liệu từ Đơn vị đăng kiểm quản lý HSPT; - Các loại giấy tờ gồm: a. Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của tổ chức tín dụng hoặc giấy hẹn cấp giấy đăng ký. (Đối với xe ô tô bị tịch thu, thu hồi phải có quyết định tịch thu, thu hồi bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Công an, Quân đội, Tòa án, UBND các tỉnh, thành phố và các cơ quan	1	

			hành chính Nhà nước khác; Đối với xe của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, xe của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý phải có quyết định cho phép thanh lý của cấp có thẩm quyền; Đối với xe thế chấp bị ngân hàng thu hồi mà trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý phải có quyết định thu hồi tài sản thế chấp của ngân hàng cho vay. Xe ô tô trong các trường hợp nêu trên phải đảm bảo trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý không đăng kiểm để lưu hành. Chủ phương tiện (người mua xe bán thanh lý) phải cung cấp cho cơ quan đăng kiểm tài liệu (Biên bản, hợp đồng...) để chứng minh tài sản được mua thông qua bán đấu giá, phát mại - phục vụ cho công tác thu phí sử dụng đường bộ) b. Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với XCG sản xuất lắp ráp trong nước (trừ xe cơ giới thanh lý); c. Bản chính GCN chất lượng ATK&BVMT XCG cải tạo đối với trường hợp XCG mới cải tạo. d. Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu và địa chỉ trang Web quản lý giám sát hành trình đối với XCG thuộc đối tượng phải lắp TBGSHT. - Thu hồi GCN cũ để làm căn cứ kiểm tra trên dây chuyền KĐ.		
Bước 2	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ	- Thu giá dịch vụ KĐ, lập Phiếu theo dõi HS. - Đăng ký kiểm tra XCG trên chương trình QLKĐ. - In Bản thông số kỹ thuật của xe cơ giới từ Chương trình QLKĐ (đối với trường hợp chủ xe không xuất trình được GCN cũ) để làm cơ sở cho ĐKV kiểm tra, đối chiếu với XCG KĐ.	1	- Phiếu theo dõi hồ sơ.

Bước 3	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	Đăng kiểm viên đưa xe vào dây chuyền kiểm định và thực hiện: - Kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thực tế của XCG; - Kiểm tra ATK&BVMT xe cơ giới và đánh giá kết quả kiểm tra theo quy định hiện hành; - Ghi nhận và truyền kết quả về máy chủ sau khi kết thúc kiểm tra ở mỗi công đoạn; Phụ trách dây chuyền: - Soát xét, hoàn chỉnh các nội dung của Phiếu KĐ, kiểm tra và ký xác nhận; - Đối với XCG không đạt, nhập các nội dung không đạt vào Chương trình QLKĐ, thông báo cảnh báo trên trang Web của Cục ĐKVN và trả kết quả KĐ không đạt cho khách hàng; - Đối với XCG KĐ lại trong ngày, nếu các hạng mục đã đạt trong lần kiểm định trước đó không bị thay đổi hoặc hư hỏng, chỉ cần kiểm tra lại các hạng mục không đạt. Riêng đối với các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, lái nếu có hạng mục không đạt, phải kiểm tra lại toàn bộ các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, lái. Các XCG kiểm tra lại vào ngày khác phải tiến hành kiểm tra lại toàn bộ các hạng mục.	3	- Phiếu kiểm định
Bước 4	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghiệp vụ, Đăng kiểm	- Nhân viên nghiệp vụ in GCN, Tem KĐ và Phiếu lập HSPT (đối với xe có lập HSPT). - ĐKV soát xét và ký xác nhận Phiếu lập HSPT. - Lãnh đạo soát xét, ký duyệt. - Nhân viên nghiệp vụ đóng dấu và dán phủ băng keo trong	1	

		viên, Lãnh đạo	lên trang 2,3 của GCN KĐ.		
Bước 5	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghị vụ	NVNV thực hiện: - Thu lệ phí cấp GCN KĐ; ghi Sổ theo dõi cấp phát GCN và Tem KĐ; Phô tô hồ sơ phục vụ lưu trữ; Trả hoá đơn, giấy tờ, GCN KĐ sau khi chủ xe ký nhận vào Sổ theo dõi cấp phát GCN và Tem KĐ. Nếu XCG chỉ có Giấy hẹn cấp Đăng ký xe ô tô, NVNV giữ lại GCN, cấp Giấy hẹn trả GCN. Sau khi có Giấy đăng ký xe, nhập ngày đăng ký, ngày đăng ký lần đầu vào Chương trình QLKĐ; - Đối với XCG không đạt tiêu chuẩn, NVNV trả hoá đơn thu giá dịch vụ KĐ và các giấy tờ.	1	-Sổ theo dõi cấp phát GCN, Tem KĐ. - Hoá đơn giá trị gia tăng, Biên lai thu phí sử dụng đường bộ. - Giấy hẹn.
Bước 6	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	- Đăng kiểm viên trực tiếp dán Tem KĐ cho XCG và thu hồi Tem KĐ cũ để huỷ (đối với kiểm tra định kỳ).	1	

4. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng

- Mã số TTHC: 1.005103.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc khi kiểm tra tại đơn vị kiểm tra hoặc trong 03 ngày làm việc khi kiểm tra ngoài đơn vị kiểm tra.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm	Nhân	- Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của các loại giấy tờ	1	

	đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	viên nghịệp vụ	+ Giấy đề nghị kiểm tra ATKTK & BVMT Xe trong khai thác, sử dụng khi yêu cầu kiểm tra ngoài Đơn vị + Một trong các tài liệu sau đây đối với xe kiểm tra lần đầu a, Bản chính hoặc bản điện tử Chứng chỉ chất lượng b, Bản sao phiếu xuất xưởng c, Bản sao tài liệu kỹ thuật có bản vẽ tổng thể và thông số kỹ thuật cơ bản của xe hoặc bản đăng ký thông số kỹ thuật xe do tổ chức, cá nhân lập đối với xe được nhập khẩu hoặc sản xuất lắp ráp trước ngày 01/12/2009. + Bản chính giấy chứng nhận cải tạo đối với xe có cải tạo		
Bước 2	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghịệp vụ	Thu giá dịch vụ KĐ	1	
Bước 3	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	- Đăng kiểm viên kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thực tế của XCG; kết quả được thể hiện trong Biên bản kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng khai thác sử dụng. Đối với xe không đạt thì thông báo ngay cho chủ xe	3	Biên bản kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng khai thác sử dụng
Bước 4	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Nhân viên nghịệp vụ, Lãnh đạo	- Nhân viên nghiệp vụ in GCNAT, Tem kiểm tra, Phiếu kết quả kiểm định (Đối với thiết bị nâng) - Lãnh đạo soát xét, ký duyệt. - Nhân viên nghiệp vụ đóng dấu.	1	
Bước 5	Trung tâm	Nhân	NVNV thực hiện:	1	- Sổ theo dõi cấp

	đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	viên nghịệp vụ	- Thu lệ phí cấp GCN KĐ; ghi Sổ theo dõi cấp phát GCN và Tem kiểm tra; Phô tô hồ sơ phục vụ lưu trữ; - Trả hoá đơn, giấy tờ, GCN KĐ sau khi chủ xe ký nhận vào Sổ theo dõi cấp phát GCNKĐ và Tem Kiểm tra - Đối với xe không đạt tiêu chuẩn, NVNV trả hoá đơn thu giá dịch vụ KĐ và các giấy tờ.		phát GCN, Tem kiểm tra. - Hoá đơn giá trị gia tăng
Bước 6	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Nam Định	Đăng kiểm viên	- Đăng kiểm viên trực tiếp dán Tem kiểm tra cho xe và thu hồi Tem kiểm tra cũ để huỷ (đối với kiểm tra định kỳ).	1	